

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2025

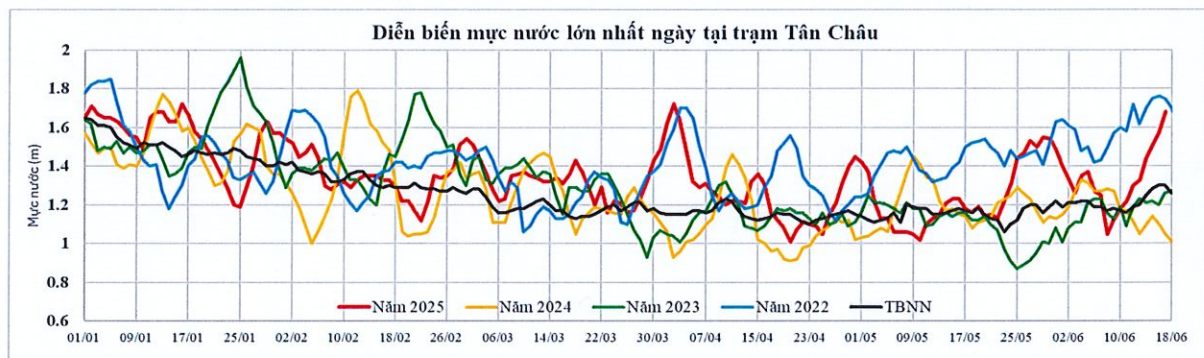
BẢN TIN TUẦN

DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN VÀ TƯ VẤN HỖ TRỢ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH CÔNG CẢI LỚN, CÁI BÉ, XỂ RỜ (Từ ngày 19/6/2025 đến ngày 2/7/2025)

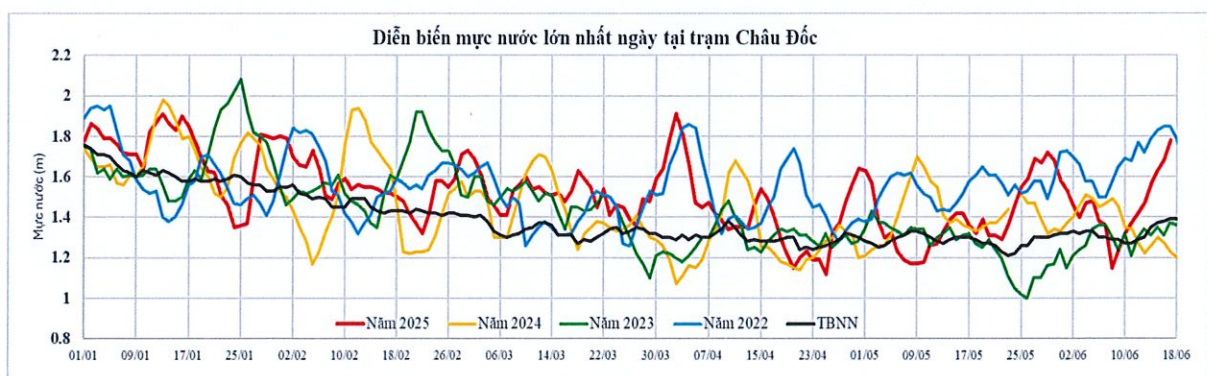
1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1.1. Dòng chảy đầu nguồn

Mức nước 2 trạm đầu nguồn ĐBSCL chịu ảnh hưởng bởi nguồn nước thượng lưu và thủy triều. Mức nước lớn nhất đến ngày 17/6/2025 tại trạm Tân Châu đạt 1,70m. So với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,40m, so với năm 2024 cao hơn 0,65m, so với năm 2020 cao hơn 0,70m, so với năm 2016 cao hơn 0,70m; Tại trạm Châu Đốc đạt 1,79m. So với cùng kỳ cao hơn TBNN (2013-2024) 0,40m, so với năm 2024 cao hơn 0,56m, so với năm 2020 cao hơn 0,64m, so với năm 2016 cao hơn 0,69m;



Hình 1. Diễn biến mực nước tại trạm Tân Châu đến ngày 17/6/2025



Hình 2. Diễn biến mực nước tại trạm Châu Đốc đến ngày 17/6/2025

Bảng 1: Mực nước lớn nhất hiện tại một số trạm chính đầu nguồn

Trạm	Ngày 17/6/2025	Mực nước (m) so với một số năm cùng thời điểm (-) là thấp hơn					
		TB (2013-2024)	2024	2023	2022	2020	2016
Tân Châu	1,70	+0,40	+0,65	+0,44	-0,05	+0,70	+0,70
Châu Đốc	1,79	+0,40	+0,56	+0,42	-0,06	+0,64	+0,69
Cần Thơ	1,76	+0,65	-	+0,53	+0,23	+0,73	+0,92

1.2. Diễn biến mực nước, độ mặn trong nội vùng hệ thống

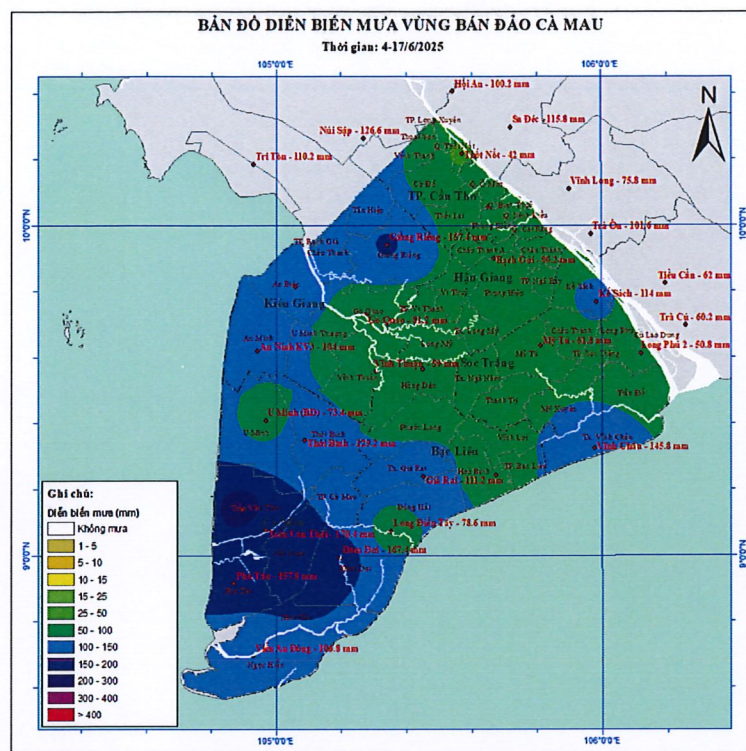
Diễn biến mực nước, độ mặn trong 2 tuần qua trên sông Cái Lớn, Cái Bé được đưa ra ở Bảng 2, kết quả cho thấy đều có xu thế tăng cao trong kỳ triều cường các ngày 12/6 - 14/6/2025, mực nước cao nhất vào ngày 12/6 tại đầu kênh Xẻo Rô là 0,85m, tại hạ lưu cống Cái Lớn là 0,78m, hạ lưu cống Cái Bé là 0,83m. Diễn biến mực nước lớn nhất tại các điểm đo tương đối phù hợp với kết quả dự báo trước đó về ảnh hưởng của cơn bão số 1 gây mưa kết hợp với kỳ triều cường vừa qua. Mực nước tại các trạm trong nội vùng bình quân từ 0,48-0,61m. Ranh mặn 4g/l lớn nhất trên sông Cái Lớn là 38km, ranh mặn 1g/l là 43km. Tại các vị trí trong nội vùng phụ thuộc vào vận hành HTTL Quản Lộ - Phụng Hiệp, độ mặn tại các vùng NTTS như trạm Kim Quy, Xẻo Quao từ 10-19g/l. Tại trạm Bắc Hồng Dân độ mặn lớn nhất đạt 4,0-8,0g/l.

Bảng 2: Mực nước, độ mặn lớn nhất tại một số trạm chính trong vùng

TT	Trạm		Số liệu mực nước và độ mặn thực đo												
			05/6	06/6	07/6	08/6	09/6	10/6	11/6	12/6	13/6	14/6	15/6	16/6	17/6
1	Vịnh R.Giá	H (m)	0,53	0,58	0,62	0,68	0,68	0,74	0,67	0,79	0,81	0,83	0,98	0,87	0,71
2	HL Cái Lớn	H (m)	0,52	0,50	0,55	0,61	0,67	0,70	0,65	0,78	0,71	0,76	0,83	0,81	0,73
		S(g/l)	5,91	5,59	5,16	5,31	5,09	5,21	5,05	5,03	4,85	4,82	4,50	4,72	4,50
3	K.Xẻo Rô	H (m)	0,58	0,56	0,61	0,66	0,75	0,76	0,71	0,85	0,73	0,83	0,90	0,88	0,74
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Đông Yên	H (m)	0,47	0,48	0,52	0,55	0,59	0,64	0,68	0,73	0,63	0,69	0,76	0,72	0,68
		S(g/l)	4,16	3,90	3,84	4,10	3,78	4,11	4,16	3,97	3,91	3,78	3,89	3,80	3,70
5	Gò Quao	H (m)	0,51	0,5	0,53	0,57	0,60	0,68	0,60	0,70	0,60	0,68	0,81	0,86	0,6
		S(g/l)	0,74	0,81	0,89	0,97	2,95	2,95	2,09	1,67	2,74	1,04	1,35	1,47	1,40
6	Cầu Cái Tư	H (m)	0,46	0,44	0,45	0,49	0,69	0,58	0,56	0,63	0,60	0,61	0,62	0,6	0,58
		S(g/l)	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
7	HL Cái Bé	H (m)	0,58	0,55	0,59	0,63	0,70	0,73	0,69	0,81	0,71	0,80	0,83	0,83	0,71
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Trâm Bầu	H (m)	0,58	0,52	0,55	0,60	0,77	0,79	0,66	0,73	0,71	0,72	0,74	0,71	0,68
		S(g/l)	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1	0,1
9	Ngã ba Đình	H (m)	0,57	0,57	0,58	0,63	0,66	0,72	0,70	0,78	0,73	0,77	0,80	0,78	0,71
		S(g/l)	14,6	13,6	10,6	9,64	13,2	12,5	12,5	13,8	13,4	13,7	13,8	13,7	11,8
10	Bắc Hồng Dân	H (m)	0,48	0,48	0,48	0,52	0,53	0,59	0,58	0,65	0,62	0,63	0,64	0,62	0,60
		S(g/l)	3,89	3,30	3,63	2,97	3,25	3,02	4,10	4,35	4,66	5,91	7,83	8,57	8,50
11	Kim Quy	H (m)	0,4	0,39	0,42	0,42	0,49	0,53	0,52	0,59	0,60	0,58	0,58	0,55	0,50
		S(g/l)	19,4	18,8	18,9	18,4	18,0	17,8	17,1	16,9	17,5	17,3	17,1	16,7	16,2
12	Xẻo Quao	H (m)	0,45	0,46	0,47	0,49	0,58	0,63	0,59	0,70	0,64	0,67	0,68	0,65	0,62
		S(g/l)	13,8	13,4	11,9	11,1	11,5	11,3	11,4	11,4	11,1	8,9	8,8	8,8	8,8
13	Tiểu Dừa	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Làng T7-Xẻo Cạn	H (m)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
		S(g/l)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Vĩnh Thuận	H (m)	0,5	0,49	0,49	0,50	0,55	0,61	0,61	0,70	0,67	0,66	0,65	0,65	0,64
		S(g/l)	20,0	19,2	19,1	19,1	19,2	19,3	18,5	18,2	17,9	17,8	17,8	17,7	17,7

1.3. Diễn biến mưa

Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, xuất hiện mưa lớn trên diện rộng ở vùng BĐCM. Lượng mưa lũy tích từ ngày 4-17/6/2025 phổ biến ở mức 100-150 mm, một số khu vực như U Minh – Cà Mau có tổng lượng mưa lớn hơn 200 mm.



Hình 3. Bản đồ lũy tích lượng mưa vùng BDCM từ ngày 4-17/6/2025

2. DỰ BÁO CHẾ ĐỘ DÒNG CHẢY, XÂM NHẬP MẶN

2.1. Dự báo thủy triều

Dự báo mực nước kỳ triều trong 15 ngày tới (từ ngày 19/6-02/7), đỉnh triều khu vực ven Biển Tây và khu vực ven Biển Đông **đạt đỉnh vào các ngày 25-27/6/2025**, đỉnh triều dự báo ở mức cao hơn kỳ triều cường cao nhất đã xảy ra trong tháng 5 khoảng 6 cm. Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Tây, dự báo đỉnh triều cao nhất tại trạm Sông Đốc (0,92m) ở **mức cao hơn BĐ2 7cm**, đỉnh triều cao nhất tại trạm Xẻo Rô (0,86 m), chân triều thấp nhất tại trạm Xẻo Rô (- 0,48 m), chân triều thấp nhất tại trạm Sông Đốc (-0,01 m), thời gian xuất hiện đỉnh triều vào ngày 26/6/2025; Ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam có thể làm đỉnh triều cao hơn dự báo ở các cửa sông Cái Lớn, Cái Bé. Đặc trưng thủy triều dự báo phía Biển Đông, đỉnh triều cao nhất tại trạm **Gành Hào (1,98 m) xấp xỉ mức BĐ2**, tại trạm Trần Đề (1,69m) thời gian xuất hiện đỉnh triều vào ngày 26/6/2025.

Bảng 3: Mực nước thủy triều dự báo

(đơn vị: m)

Ngày	Biển Tây				Biển Đông			
	Xẻo Rô		Sông Đốc		Gành Hào		Trần Đề	
	Max	Min	Max	Min	Max	Min	Max	Min
19/06	0,30	-0,37	0,56	0,04	1,72	-0,96	1,45	-1,18
20/06	0,31	-0,36	0,62	0,08	1,79	-0,60	1,49	-0,82
21/06	0,46	-0,36	0,69	0,13	1,83	-0,88	1,50	-0,99
22/06	0,62	-0,38	0,77	0,10	1,87	-1,31	1,57	-1,36
23/06	0,73	-0,41	0,83	0,03	1,93	-1,65	1,62	-1,66
24/06	0,80	-0,45	0,87	0,00	1,96	-1,89	1,64	-1,88
25/06	0,85	-0,47	0,91	-0,02	1,97	-2,04	1,69	-2,02

thông QLPH, độ mặn phổ biến từ 4,0-8,0g/l. Chi tiết tại các điểm dự báo như sau:

Bảng 4: Dự báo mực nước lớn nhất các trạm từ ngày 19/6 đến ngày 2/7/2025

TT	Tên Trạm	Dự báo mực nước lớn nhất (m)													
		19/6	20/6	21/6	22/6	23/6	24/6	25/6	26/6	27/6	28/6	29/6	30/6	01/7	02/7
1	HL Cái Lớn	0,67	0,61	0,58	0,68	0,81	0,86	0,92	0,94	0,94	0,87	0,85	0,76	0,74	0,71
2	K.Xẻo Rô	0,71	0,66	0,63	0,71	0,85	0,91	0,96	0,98	0,90	0,78	0,72	0,70	0,68	0,65
3	Đồng Yên	0,65	0,58	0,55	0,64	0,72	0,78	0,88	0,91	0,84	0,70	0,68	0,64	0,65	0,61
4	Gò Quao	0,64	0,60	0,53	0,60	0,69	0,71	0,73	0,78	0,73	0,71	0,65	0,60	0,64	0,60
5	Cầu Cái Tư	0,56	0,48	0,51	0,50	0,52	0,54	0,57	0,63	0,61	0,60	0,60	0,58	0,54	0,51
6	HL Cái Bé	0,65	0,60	0,56	0,65	0,78	0,84	0,90	0,92	0,92	0,85	0,81	0,75	0,71	0,68
7	Trâm Bầu	0,60	0,56	0,55	0,60	0,68	0,74	0,78	0,81	0,78	0,75	0,72	0,68	0,61	0,60
8	Ngã ba Đình	0,68	0,64	0,60	0,62	0,65	0,67	0,70	0,72	0,70	0,71	0,68	0,63	0,61	0,58
9	Bắc Hồng Dân	0,56	0,54	0,55	0,56	0,58	0,61	0,64	0,67	0,65	0,64	0,66	0,58	0,54	0,51
10	Kim Quy	0,50	0,48	0,51	0,55	0,57	0,61	0,65	0,66	0,63	0,60	0,55	0,51	0,50	0,46
11	Xẻo Quao	0,47	0,45	0,45	0,51	0,56	0,58	0,62	0,65	0,64	0,61	0,60	0,58	0,54	0,55
12	Tiểu Dừa	0,55	0,48	0,44	0,48	0,55	0,57	0,63	0,66	0,60	0,56	0,51	0,46	0,46	0,45
13	Làng T7-Xẻo Cạn	0,45	0,44	0,46	0,48	0,51	0,54	0,58	0,59	0,60	0,58	0,57	0,55	0,56	0,55
14	Vĩnh Thuận	0,46	0,48	0,46	0,52	0,57	0,6	0,61	0,65	0,61	0,60	0,58	0,57	0,55	0,55
15	Ngã ba Chắc Băng	0,44	0,45	0,46	0,48	0,51	0,55	0,56	0,59	0,6	0,57	0,54	0,57	0,51	0,45

3. Kết luận – Kiến nghị

Hiện nay, nguồn nước thượng lưu về ĐBSCL đang có xu hướng tăng. Trong giai đoạn cuối tháng 6 dự báo mưa tiếp tục gia tăng. Cần đề phòng trường hợp gió mùa Tây Nam hoạt động mạnh trong các kỳ triều cường có thể làm mực nước dâng cao hơn so với dự báo kết hợp với mưa lớn có thể gây úng, ngập cục bộ tại một số khu vực trũng thấp tại các huyện An Minh, An Biên, Vĩnh Thuận tỉnh Kiên Giang vào kỳ triều cường 25-27/6.

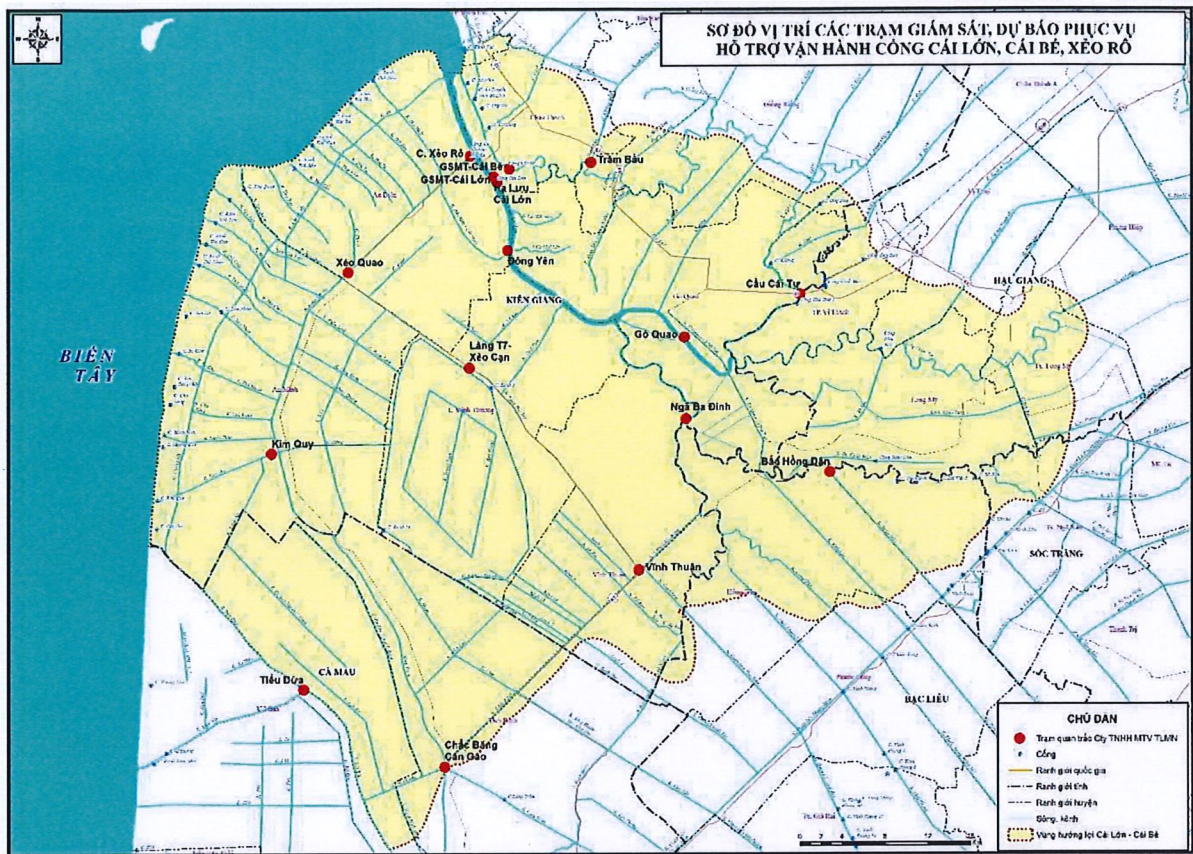
Các cống Cái Lớn, Cái Bé, Xẻo Rô vận hành mở tự do theo quy trình vận hành. Cần tiếp tục theo dõi sát diễn biến triều cường, diễn biến mực nước, thực tế vận hành cụm công trình thuộc hệ thống Quản lý Phụng Hiệp để phối hợp vận hành kiểm soát nguồn nước, hỗ trợ tiêu nước trên hệ thống (nếu cần). Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quản lý, khai thác, địa phương trong vùng hưởng lợi để kịp thời đưa ra phương án vận hành phù hợp, đảm bảo vận hành công trình an toàn.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Phú Quỳnh



Sơ đồ vị trí các trạm dự báo mực nước, độ mặn